

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **04/2023/HC-PT**

Ngày 06 - 9 - 2023

V/v: “*Khiếu kiện quyết định hành
chính về lĩnh vực quản lý đất đai*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Thiện

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hữu Thịnh

Ông Huỳnh Văn Phú

- Thư ký phiên tòa: ông Ngô Tấn Nhựt - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: ông Huỳnh Văn Hảo - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 02/2023/TLST-HC ngày 18 tháng 7 năm 2023 về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính về lĩnh vực quản lý đất đai*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 02/2023/QĐXXST-HC ngày 23 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: ông Thân Văn T, sinh năm 1969. Địa chỉ: Khối phố G, phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam. Có mặt;

Người đại diện theo uỷ quyền của ông T: ông Trần Đức T1, sinh năm 1997 và ông Châu Ngọc P, sinh năm: 1995. Cùng địa chỉ: Tổ C, Khối T, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam. Ông Trần Đức T1, có mặt; Ông Châu Ngọc P, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông T: ông Nguyễn Thành C - Luật sư Công ty L. địa chỉ: Tổ C, Khối T, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam. Có mặt;

- Người bị kiện:

1. Ủy ban nhân dân phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam.

Địa chỉ trụ sở: Khối C, phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam.

Người đại diện theo pháp luật: ông Ngô Anh H - chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam.

Người đại diện theo uỷ quyền: ông Thân Văn P1 - Chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy

ban nhân dân phường Đ, thị xã Đ; Có mặt.

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** ông Đỗ Chín . Địa chỉ: Khố C, phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam. Có đơn xin vắng mặt.

- *Người kháng cáo:* ông Thân Văn T (*Người khởi kiện*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trình bày của người khởi kiện, người đại diện theo uỷ quyền của người khởi kiện tại phiên toà thể hiện: Vào khoảng năm 1980 gia đình ông Thân Văn T có khai hoang thửa đất số 95, tờ bản đồ số 5, diện tích khoảng 835,5m² tại khối G, phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam. Từ đó gia đình ông T vẫn quản lý, sử dụng liên tục, ổn định, có ranh giới rõ ràng với các hộ sử dụng đất liền kề và không có tranh chấp. Tuy nhiên, gia đình ông T chưa có điều kiện lập thủ tục đăng ký, xin cấp Giấy CNQSDĐ đối với thửa đất trên nên đến năm 2021 ông T mới làm hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Ngày 21/4/2022 sau khi nhận được hồ sơ đề nghị cấp Giấy CNQSDĐ đối với thửa đất số 95, tờ bản đồ số 5 của gia đình ông T. UBND phường Đ ban hành Công văn số 21/UBND ngày 21/4/2022 về việc trả lời nội dung đơn đề nghị lập hồ sơ cấp Giấy CNQSDĐ của ông T với nội dung “*không đủ điều kiện để lập thủ tục cấp Giấy CNQSDĐ*”. Ông T khiếu nại Công văn số 21/UBND ngày 21/4/2022 và đến ngày 01 tháng 8 năm 2022 Chủ tịch UBND phường Đ ban hành Quyết định số 137/QĐ-UBND ngày 01/8/2022 về việc giải quyết khiếu nại của ông T với nội dung “*Không chấp nhận nội dung trong đơn khiếu nại*” của ông Thân Văn T. Việc UBND phường Đ giải quyết hồ sơ đăng ký, xin cấp Giấy CNQSDĐ của ông T là ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông với lý do việc UBND phường Đ cho rằng thửa đất số 95, tờ bản đồ số 5 là đất nghĩa địa, là không đúng với thực tế sử dụng đất tại địa phương. Bởi đây là thửa đất canh tác của gia đình ông T từ trước đến nay, gia đình ông T đã quản lý, sử dụng liên tục, ổn định thửa đất, hằng năm gia đình ông T vẫn canh tác hoa màu, còn nhiều cây cỏ thụ, chuồng trại gia súc được xây dựng hàng chục năm nay mà không có ai tranh chấp hay có ý kiến gì. Sở dĩ trên đất có mồ mã, bởi theo tập quán địa phương thì khi trong gia đình có người mất thì sẽ được an táng gần nhà. Và những ngôi mộ trên đất mà UBND phường Đ kiểm tra, xác minh được thực chất là mộ của con ruột ông T được an táng năm 1999 và được cải táng năm 2004, 02 ngôi mộ còn lại là của người dân sống gần đó, cũng là người trong dòng họ ông T. Hơn nữa, khi lập thủ tục đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy CNQSDĐ, gia đình ông T cũng không đề nghị cấp Giấy CNQSDĐ đối với phần diện tích có mồ mã theo hiện trạng sử dụng đất. Vậy nên việc xác định toàn bộ thửa đất mà ông T đề nghị cấp Giấy CNQSDĐ là đất nghĩa trang là không đúng quy định pháp luật, không đúng thực tế sử dụng đất tại địa phương. Vì vậy, ông T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Hủy Công văn số 21/UBND ngày 21/4/2022 của UBND phường Đ về việc trả

lời nội dung đơn đề nghị lập hồ sơ cấp Giấy CNQSDĐ của ông Thân Văn T;

- Hủy Quyết định số 137/QĐ-UBND ngày 01/8/2022 của Chủ tịch UBND phường Đ về việc giải quyết khiếu nại của ông Thân Văn T;

- Buộc UBND phường Đ thực hiện lập hồ sơ đăng ký, xin cấp Giấy CNQSDĐ lần đầu đối với thửa đất số 95, tờ bản đồ số 5, diện tích 835,5m² tại khối phố G, phường Đ, thị xã Đ theo đúng quy định pháp luật.

Theo văn bản trình bày ngày 01/12/2022 và các lời khai tiếp theo, đại diện Ủy ban nhân dân phường Đ trình bày:

Ngày 02/2/2021 UBND phường Đ nhận được hồ sơ đề nghị cấp Giấy CNQSDĐ của ông Thân Văn T đối với thửa đất số 95, tờ bản đồ số 5/HTX4, diện tích 835,5m²; mục đích sử dụng: không ghi, nguồn gốc: khai hoang vào khoảng năm 1980. Sau khi tiếp nhận hồ sơ, UBND phường Đ tiến hành kiểm tra hồ sơ địa chính, kiểm tra hiện trạng sử dụng, xác minh nguồn gốc sử dụng thửa đất, cụ thể:

+ Hồ sơ theo Chỉ thị 299/TTg là thửa CD/K 74, tờ bản đồ 03/HTX4, diện tích 1234m² là đất chuyên dùng khác (đất nghĩa địa do UBND xã Đ cũ nay là UBND phường Đ quản lý)

+ Hồ sơ theo Nghị định 64/CP là thửa NT 95, tờ bản đồ số 5, diện tích 812m² là đất nghĩa địa do UBND xã Đ cũ nay là UBND phường Đ quản lý.

+ Hiện trạng sử dụng đất tại thửa NT95, tờ bản đồ số 5/HTX4 đang có 03 ngôi mộ đất không có bia, 01 ngôi mộ xây có bia và một chuồng bò của hộ ông Thân Văn T tự ý dựng tạm trên thửa đất NT95, tờ bản đồ số 5/HTX4 để nhốt bò của gia đình.

Qua xác minh những người dân lớn tuổi tại địa phương sinh sống gần khu vực thửa đất thì người dân cho biết nguyên thủy khu vực thửa đất này từ trước năm 1975 đến nay là đất nghĩa địa, trước đây có nhiều mộ tộc N nhưng đến nay thân nhân các ngôi mộ đã tiến hành bốc mộ di dời đi nơi khác gồm hộ ông Nguyễn Hương di d 3 mộ vào năm 2015, hộ bà Nguyễn Thị C1 di dời 3 mộ vào năm 2017. Hiện nay trên thửa đất còn lại 3 ngôi mộ đất không có bia, 01 ngôi mộ xây có bia của Tộc N đang quản lý.

Căn cứ hồ sơ theo Chỉ thị 299/TTg, Nghị định 64/CP và thực trạng tại thửa đất NT95 là đất nghĩa địa do UBND phường Đ quản lý, hiện tại trên thửa đất có 3 ngôi mộ đất không bia, 01 ngôi mộ xây có bia của Tộc N1. Căn cứ khoản 7, Điều 19 Nghị định 43/CP; khoản 1 Điều 12 Luật đất đai thì “hành vi tự ý lấn, chiếm đất của ông Thân Văn T tại thửa đất NT95 để làm chuồng bò là vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai. Căn cứ kết quả kiểm tra, xác minh, kết quả cuộc họp ngày 22/7/2022 và các căn cứ pháp lý thì: Qua xác minh một số người dân lớn tuổi sinh sống gần khu vực thửa đất và các ý kiến thành viên tham dự cuộc họp ngày 22/7/2022 cho biết nguyên thửa đất NT95 đã hình thành khu nghĩa địa từ năm 1968 để chôn cất người chết trong chiến tranh, trước đây khu vực này có dựng tượng đài liệt sĩ bằng tôn (nay không còn), có nhiều mộ của Tộc N1, mộ Công giáo nhưng đến nay đã tiến hành bốc mộ di dời đi nơi khác gồm hộ ông Nguyễn Hương di d 3 mộ vào năm 2015, hộ bà Nguyễn Thị C1 di dời 3 mộ vào năm 2017. Hiện nay trên thửa đất còn lại 2 ngôi mộ đất không có bia, 01 ngôi mộ xây có bia (ông T nhận là mộ của con ruột ông). Căn cứ điểm h, khoản 2 Điều 10; khoản 1, Điều 12; Điều 100 Luật đất đai; Căn cứ khoản 7, Điều 19 Nghị định 43/CP thì hồ sơ ông Thân Văn T không đủ điều kiện để cấp Giấy

CNQSDĐ theo quy định. UBND phường Đ ban hành Công văn số 21/UBND ngày 21/4/2022 về việc trả lời nội dung đơn đề nghị lập hồ sơ cấp Giấy CNQSDĐ của ông Thân Văn T và Quyết định số 137/QĐ-UBND ngày 01/8/2022 của Chủ tịch UBND phường Đ về việc giải quyết khiếu nại của ông Thân Văn T là đúng trình tự, thủ tục giải quyết theo quy định pháp luật. Do đó UBND phường Đ không đồng ý với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Thân Văn T. Đề nghị Tòa án tiến hành giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Đỗ C2 trình bày:

Tại khu đất ông T đang khiếu kiện có 02 ngôi mộ là người thân của gia đình ông, 01 ngôi mộ của ông Đỗ N2 và 01 ngôi mộ của ông Đỗ M là anh em ruột ông Đỗ Chín. Hai ngôi mộ này được chôn tại thửa đất vào năm 1968 do đại bác của nguy bắn chết. Do điều kiện khó khăn nên chưa di dời được, vì vậy nếu Nhà nước giải quyết các vấn đề về đất đai có liên quan đến 02 ngôi mộ của gia đình ông thì phải thực hiện đúng theo quy định pháp luật. Ngoài ra ông không có ý kiến gì khác.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện Luật sư Nguyễn Thành C trình bày:

Hộ ông Thân Văn T đã quản lý, sử dụng thửa đất số 95, tờ bản đồ số 5 từ trước ngày 01/7/2014, không ai tranh chấp, hiện trạng trên thửa đất hiện nay có nhiều cây lâu năm do ông Thân Văn T trồng. Các ngôi mộ trên đất hiện nay là của gia đình, dòng tộc của ông T chứ không phải đất nghĩa địa như UBND phường Đ trình bày. Ông T chỉ yêu cầu cấp Giấy CNQSDĐ đối với phần diện tích đất mà ông T đang quản lý, sử dụng theo hiện trạng hiện nay. Đối với phần diện tích đất nghĩa địa, có mộ mã thì ông T không yêu cầu. Căn cứ các quy định của Luật đất đai thì hồ sơ ông T đủ điều kiện cấp Giấy CNQSDĐ. Đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xem xét sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ nội dung yêu cầu khởi kiện của ông T. *Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2023/HC-ST ngày 07/6/2023 của Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn đã quyết định:*

Căn cứ Điều 30; Điều 31; Khoản 2 Điều 116; Khoản 2 Điều 173; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 358 Luật tổ tụng hành chính 2015; Điều 3; Điều 101 Luật đất đai 2013; Điều 19; Điều 70 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Thân Văn T về việc yêu cầu: Hủy Công văn số 21/UBND ngày 21/4/2022 của UBND phường Đ, hủy Quyết định số 137/QĐ-UBND ngày 01/8/2022 của Chủ tịch UBND phường Đ và buộc UBND phường Đ thực hiện lập hồ sơ đăng ký, xin cấp Giấy CNQSDĐ lần đầu đối với thửa đất số 95, tờ bản đồ số 5, diện tích 835,5m² tại khối phố G, phường Đ, thị xã Đ.

Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu hủy Thông báo số 52/TB-UBND ngày 19/7/2022 của UBND phường Đ.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí hành chính sơ thẩm và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 15/6/2023 người khởi kiện ông Thân Văn T kháng cáo toàn bộ bản án hành chính sơ thẩm nêu trên.

Tại đơn kháng cáo và trước phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam phát biểu ý kiến: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính 2015 không chấp nhận kháng cáo của ông Thân Văn T, bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Thân Văn T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến trình bày của các bên đương sự và tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên. Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử (HĐXX) xét thấy:

[1] Về tố tụng:

Tại phiên tòa phúc thẩm, vắng mặt đại diện theo uỷ quyền của người khởi kiện ông Châu Ngọc P, vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Đỗ C2 nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt, do đó Tòa án xét xử vắng mặt đối với những người này theo quy định tại điều 225 Luật tổ tụng hành chính.

[2] Về nội dung:

Xét kháng cáo của người khởi kiện ông Thân Văn T thấy rằng: ông Thân Văn T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Hủy Công văn số 21/UBND ngày 21/4/2022 của UBND phường Đ về việc trả lời nội dung đơn đề nghị lập hồ sơ cấp Giấy CNQSDĐ của ông Thân Văn T; Hủy Quyết định số 137/QĐ-UBND ngày 01/8/2022 của Chủ tịch UBND phường Đ về việc giải quyết khiếu nại của ông Thân Văn T và buộc UBND phường Đ thực hiện lập hồ sơ đăng ký, xin cấp Giấy CNQSDĐ lần đầu đối với thửa đất số 95, tờ bản đồ số 5, diện tích 835,5m² tại khối phố G, phường Đ, thị xã Đ theo đúng quy định pháp luật với lý do diện tích thửa đất số 95, tờ bản đồ số 5 có nguồn gốc là do ông T quản lý, sử dụng liên tục, ổn định, có ranh giới rõ ràng với các hộ sử dụng đất liền kề và không có tranh chấp nên căn cứ theo 101 Luật đất đai thì được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng UBND phường Đ không giải quyết hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu đối với ông T mà ban hành Công văn số 21/UBND ngày 21/4/2022 là không đúng quy định.

Hội đồng xét xử xét thấy, thửa đất số 95, tờ bản đồ số 5, diện tích 835,5m² tại khối phố G, phường Đ, thị xã Đ. Theo hồ sơ Chỉ thị 299/TTg của Thủ tướng Chính phủ là thửa CD/K 74, tờ bản đồ 03/HTX4, là đất chuyên dùng khác; theo hồ sơ Nghị định 64/CP của Chính phủ là thửa NT 95, tờ bản đồ số 5 là đất nghĩa địa do UBND xã Đ cũ nay là UBND phường Đ quản lý. Qua xem xét, thẩm định tại chỗ hiện trạng

thực tế thửa đất thì hiện nay trên đất có 01 chuồng bò được dựng bằng tre, lợp tôn, trụ bê tông, 03 ngôi mộ: 01 ngôi mộ xây của con ông Thân Văn T, 02 ngôi mộ đất không bia người thân ông Đỗ C2 và một số cây cối trên đất do ông T trồng. Trường hợp này Hội đồng xét xử thấy rằng, theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện thì qua các thời kỳ đăng ký, quản lý thửa đất số 95 là đất nghĩa địa do UBND phường Đ quản lý, thực tế trên đất hiện nay vẫn còn có mộ, việc ông Thân Văn T có dựng chuồng bò hoặc trồng cây cối trên đất chỉ là tạm thời. Hơn nữa, ông T cho rằng mình sử dụng ổn định, liên tục không có tranh chấp với ai, tuy nhiên ông T không kê khai, đăng ký với Nhà nước là không đúng nghĩa vụ của người sử dụng đất theo quy định tại Điều 170 Luật đất đai năm 2013. Vì vậy căn cứ theo Điều 19 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ hướng dẫn thi hành luật đất đai năm 2013 thì thửa đất số 95, tờ bản đồ số 5 thuộc trường hợp không cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Do đó, Ủy ban nhân dân phường Đ ban hành Công văn số 21/UBND ngày 21/4/2022, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Đ ban hành Quyết định số 137/QĐ-UBND ngày 01/8/2022 là có cơ sở, đúng pháp luật. Do đó, việc người khởi kiện ông Thân Văn T yêu cầu buộc UBND phường Đ thực hiện lập hồ sơ đăng ký, xin cấp Giấy CNQSDĐ lần đầu đối với thửa đất số 95, tờ bản đồ số 5, diện tích 835,5m² tại khối phố G, phường Đ, thị xã Đ theo đúng quy định pháp luật là không có cơ sở để chấp nhận. Tòa án cấp sơ thẩm bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Thân Văn T là đúng quy định của pháp luật.

[3] Tại phiên tòa xét xử phúc thẩm, các đương sự không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ mới. Với những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của các đương sự và những nội dung đã được nhận định nêu trên. Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng Bản án số 01/2023/HC-ST ngày 07/6/2023 của Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn đã quyết định bác yêu cầu khởi kiện của ông Thân Văn T là có căn cứ. Do vậy, kháng cáo của ông Thân Văn T là không có căn cứ chấp nhận.

[4] Về án phí hành chính sơ thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông Thân Văn T phải chịu 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000151 ngày 23/6/2023 của Cục Thi hành án dân sự thị xã Điện Bàn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính 2015;

Bác kháng cáo của ông Thân Văn T, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 01/2023 ngày 07/6/2023 của Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn;

Căn cứ Điều 30; Điều 31; Khoản 2 Điều 116; Khoản 1 Điều 173; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính 2015; Điều 170 Luật đất đai năm 2013; Điều 19; Điều 70 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ hướng dẫn thi hành luật đất đai năm 2013; Điều 32 Nghị quyết

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

[1] Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Thân Văn T về việc yêu cầu Hủy Công văn số 21/UBND ngày 21/4/2022 của UBND phường Đ về việc trả lời nội dung đơn đề nghị lập hồ sơ cấp Giấy CNQSDĐ của ông Thân Văn T; Hủy Quyết định số 137/QĐ-UBND ngày 01/8/2022 của Chủ tịch UBND phường Đ về việc giải quyết khiếu nại của ông Thân Văn T và buộc UBND phường Đ thực hiện lập hồ sơ đăng ký, xin cấp Giấy CNQSDĐ lần đầu đối với thửa đất số 95, tờ bản đồ số 5, diện tích 835,5m² tại khối phố G, phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam.

[2] Án phí hành chính phúc thẩm: ông Thân Văn T phải chịu 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000151 ngày 23/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Điện Bàn.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án. (Ngày 06/9/2023).

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- TAND thị xã Điện Bàn;
- VKSND thị xã Điện Bàn;
- Chi Cục THADS thị xã Điện Bàn;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Quốc Thiện